



Cơ quan: TRUNG TÂM CẤP CỨU 115,
SỞ Y TẾ
Email: cc115.syt@tphcm.gov.vn
Thời gian ký: 25.08.2025 10:01:43 +07:00

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM CẤP CỨU 115

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 924/TTCC115

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 8 năm 2025

Chuyển K. cấp cứu

BẢN TIN 115

L. KHTH

Hoạt động mạng lưới cấp cứu ngoài bệnh viện tháng 7 năm 2025

BỆNH VIỆN ĐA KHOA CỬ CHỈ

Số: 164
ĐỀ N Ngày: 25/8/2025

Chuyên:

Số và ký hiệu hồ sơ:

1. Thông tin chung

- Số trạm cấp cứu vệ tinh (TVT) 115 hoạt động: 45 trạm.
- Hoạt động Trạm cấp cứu 115 đường thủy Cần Giờ (tháng 12/2023).
- Từ ngày 01/07/2025, theo chủ trương hợp nhất các tỉnh/thành, thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương và Bà Rịa Vũng Tàu sáp nhập lại thành thành phố Hồ Chí Minh nên các cuộc gọi cấp cứu tại khu vực 2 và 3¹ được định tuyến về đầu số 115 thành phố tiếp nhận và điều phối.
- Hiện tại, công tác vận chuyển các trường hợp cấp cứu từ khu vực 2 và khu vực 3¹ được điều phối đến 18 cơ sở y tế địa phương. (đính kèm phụ lục 4)

2. Công tác chuyên môn

2.1. Tổng đài 115 (tiếp nhận, sàng lọc, tư vấn và điều phối)

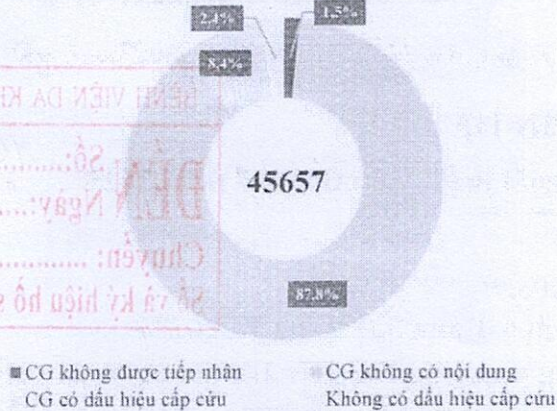
- Tiếp nhận: trong tháng 07/2025, Tổng đài cấp cứu 115 ghi nhận 45.657 cuộc gọi, tăng 16.087 cuộc gọi (tương ứng 54,4%) so với tháng 06/2025, do đầu số 115 được định tuyến tiếp nhận cuộc gọi từ khu vực 2 và 3¹ nên tổng số cuộc gọi tăng cao hơn so với tháng 06/2025. Trong đó, số cuộc gọi có dấu hiệu cấp cứu trong tháng 7 là 3.831 cuộc gọi chiếm 8,4% tổng cuộc gọi vào đầu số 115. Số cuộc gọi có dấu hiệu cấp cứu tháng 7 tăng 663 cuộc gọi (tương ứng 20,9%) so với tháng 06/2025.

- Sàng lọc, tư vấn, khác: 285 trường hợp.

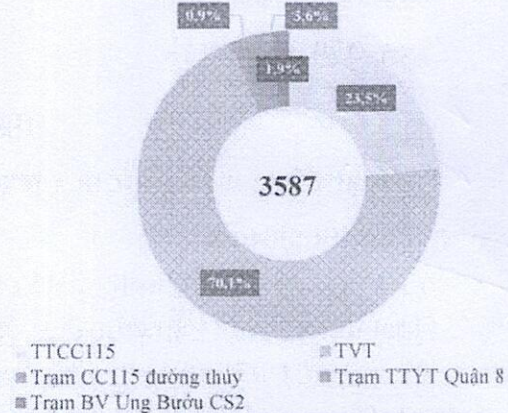
- Điều phối: 3.587 trường hợp được tổng đài chuyển thực hiện cấp cứu ngoại viện. Trong đó, 843 (23,5%) trường hợp chuyển đến Trung tâm Cấp cứu 115, 2.516 (70,1%) trường hợp chuyển đến các trạm cấp cứu vệ tinh 115, 32 (0,9%) trường hợp chuyển đến Trạm cấp cứu 115 đường thủy, 128 (3,6%) trường hợp chuyển đến trạm cấp cứu vệ tinh Trung tâm quận 8 và 68 (1,9%) trường hợp chuyển đến trạm cấp cứu vệ tinh Bệnh viện Ung Bướu CS2.

¹ Khu vực 1: TP. Hồ Chí Minh cũ, khu vực 2: Bình Dương cũ, khu vực 3: Bà Rịa Vũng Tàu cũ

**TỔNG SỐ LƯỢNG CUỘC GỌI ĐẾN
TỔNG ĐÀI 115**

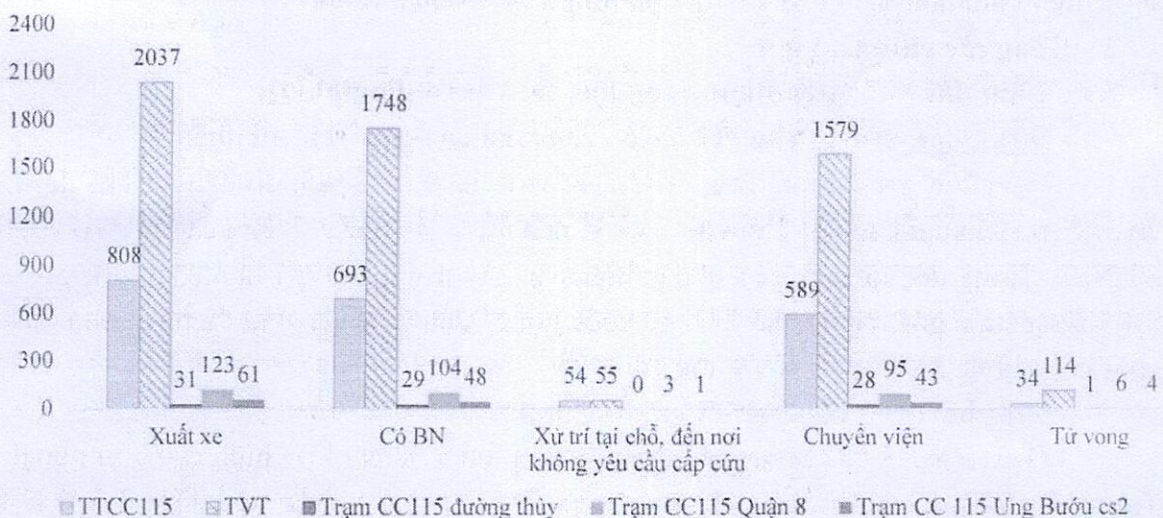


**ĐIỀU PHỐI NHỮNG
TRƯỜNG HỢP CẦN CẤP CỨU**



Biểu đồ 1. Thống kê công tác chuyên môn của Tổng đài 115 tháng 07/2025

2.2. Lực lượng cấp cứu ngoài bệnh viện (tổ chức triển khai cấp cứu người bệnh tại cộng đồng)



Biểu đồ 2. Thống kê các trường hợp triển khai cấp cứu ngoài bệnh viện tháng 07/2025

Trong tháng 07/2025, các trạm Cấp cứu vệ tinh 115 có số lượt xuất xe là 2.037 trường hợp chiếm 66,6% của Mạng lưới Cấp cứu ngoài bệnh viện. Số trường hợp có người bệnh đạt tỷ lệ 66,7% (TVT) và 26,4% (TTCC 115).

Tỷ lệ chuyển viện của Mạng lưới cấp cứu ngoài bệnh viện cao, lần lượt là 67,6% (TVT) và 25,2% (TTCC115).

Trạm cấp cứu 115 đường thủy có 31 lượt xuất xe, 28 trường hợp có người bệnh được chuyển viện, 0 trường hợp xử trí tại chỗ và 1 trường hợp ghi nhận tử vong có hồi sinh tim phổi.

Trạm cấp cứu Trung tâm Y tế quận 8 có 123 lượt xuất xe, 95 trường hợp có người bệnh được chuyển viện, 3 trường hợp xử trí tại chỗ và 1 trường hợp tử vong có hồi sinh tim phổi và 5 trường hợp tử vong không hồi sinh tim phổi.

Trạm cấp cứu Bệnh viện Ung bướu cơ sở 2 có 61 lượt xuất xe, 43 trường hợp có người bệnh chuyển viện, 1 trường hợp xử trí tại chỗ và 4 trường hợp tử vong có hồi sinh tim phổi.

2.3. Phân bố các ca cấp cứu

❖ Trung tâm Cấp cứu 115 TPHCM

Trong tháng 07/2025, số ca cấp cứu của Trung tâm Cấp cứu 115 tại khu vực 1¹ tập trung nhiều nhất ở các phường: Hòa Hưng (53 ca), Vườn Lài (46 ca), Bình Đông (39 ca) và Diên Hồng (36 ca). Tại khu vực 2¹, phường Đông Hòa ghi nhận số ca xuất xe cao nhất với 5 trường hợp. Đối với khu vực 3¹, chỉ tiếp nhận 1 trường hợp tại phường Tam Thắng.

(đính kèm phụ lục 3)

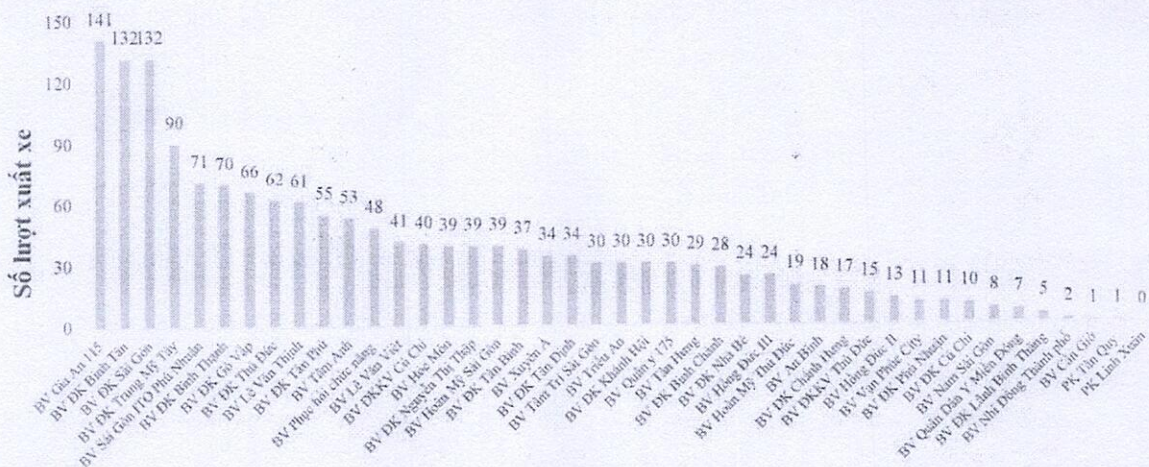
❖ Trạm cấp cứu vệ tinh 115

Số trường hợp cấp cứu của trạm vệ tinh tại khu vực 1¹ trong tháng 07/2025 phân bố nhiều ở phường An Lạc (43 ca), phường Bình Trị Đông (40 ca) và còn lại phường Hiệp Bình, phường Sài Gòn, phường Thạnh Mỹ Tây có số trường hợp giống nhau (37 ca). Tại khu vực 2¹, phân bố nhiều tại phường Thủ Dầu Một (22 ca) và phường Phú Lợi (18 ca). Đối với khu vực 3¹, phường Phú Mỹ (7 ca) có trường hợp cấp cứu cao nhất tiếp đến là phường Rạch Dừa và phường Vũng Tàu đều có số ca tương đồng nhau (4 ca).

(đính kèm phụ lục 3)

2.4. Số trường hợp cấp cứu ngoài bệnh viện của các trạm cấp cứu vệ tinh 115

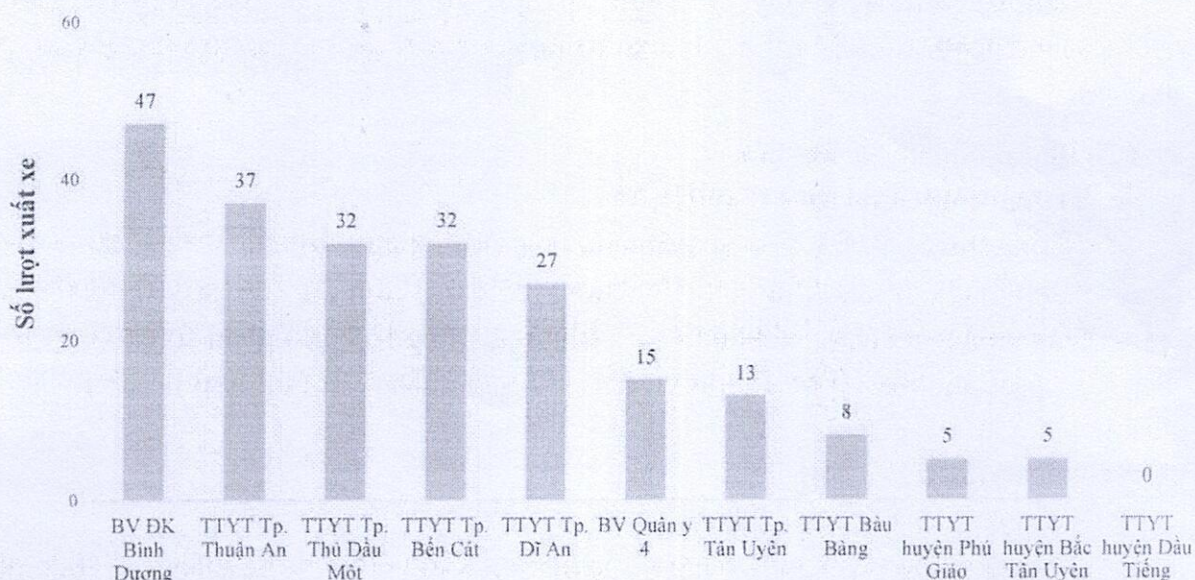
❖ Số lượt xuất xe



Biểu đồ 3. Số lượt xuất xe của các trạm cấp cứu vệ tinh 115 tại khu vực 1 tháng 07/2025

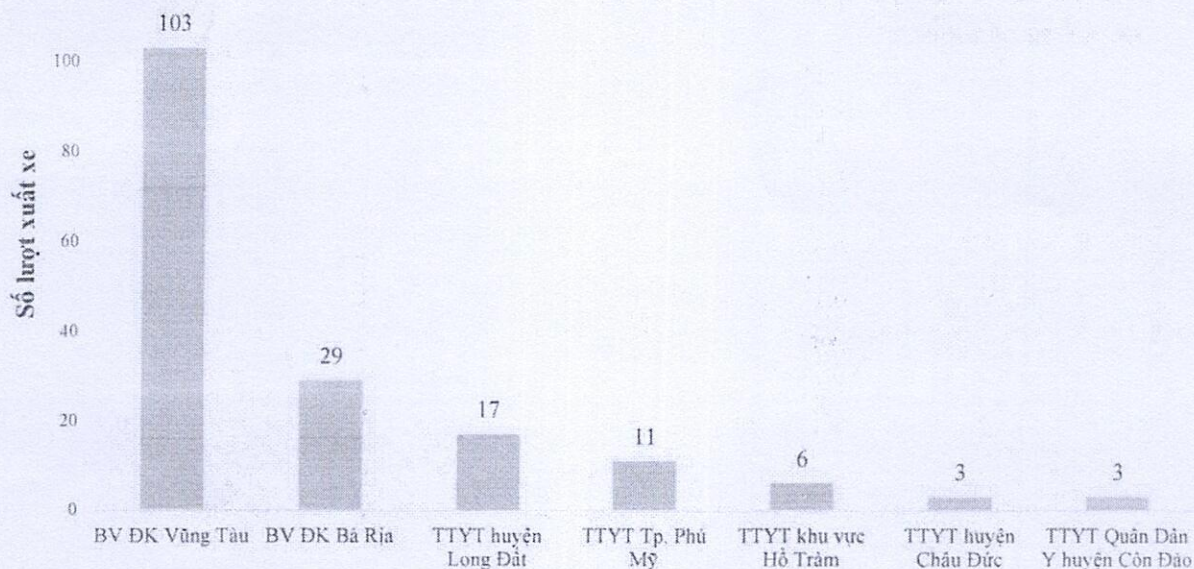
Tại khu vực 1¹, TTTT BV Gia An 115 là trạm có số lượt xuất xe cao nhất trong tháng 07/2025 với 141 lượt xuất xe, kế tiếp với số lượng xuất xe tương đồng là BV ĐK Bình Tân và BV ĐK Sài Gòn với 132 lượt xuất xe.

¹ Khu vực 1: TP. Hồ Chí Minh cũ, khu vực 2: Bình Dương cũ, khu vực 3: Bà Rịa Vũng Tàu cũ



Biểu đồ 4. Số lượt xuất xe của các cơ sở y tế tại khu vực 2 tháng 07/2025

Trong tháng 07/2025, Trung tâm Cấp cứu 115 Thành phố Hồ Chí Minh đã triển khai công tác cấp cứu ngoài bệnh viện tại khu vực 2¹ và phối hợp với 11 đơn vị y tế trên địa bàn. Theo số liệu tại Biểu đồ 6, đơn vị có số lượt xuất xe cấp cứu cao nhất là BVĐK Bình Dương với 47 lượt, tiếp đến là TTYT thành phố Thuận An với 37 lượt.

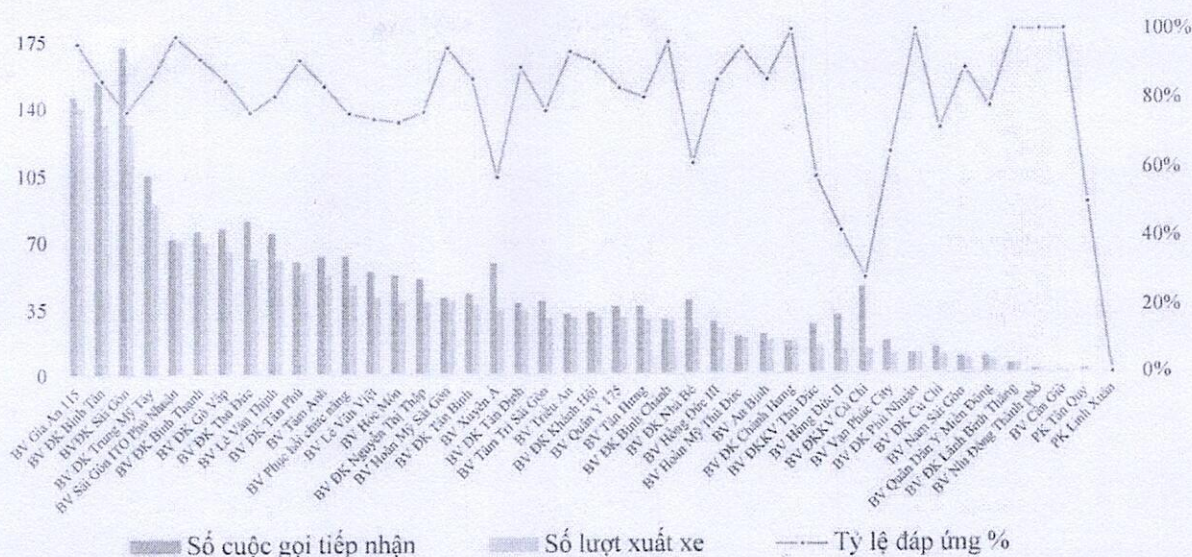


Biểu đồ 5. Số lượt xuất xe của các cơ sở y tế tại khu vực 3 tháng 07/2025

Tại khu vực 3¹, Trung tâm Cấp cứu 115 TP.HCM phối hợp với 7 đơn vị y tế khu vực triển khai cấp cứu ngoài bệnh viện. Trong đó, BVĐK Vũng Tàu là đơn vị có số lượng xuất xe cao nhất với 103 lượt xuất xe, BVĐK Bà Rịa là cơ sở có số lượng xuất xe cao thứ hai với 29 lượt xuất xe.

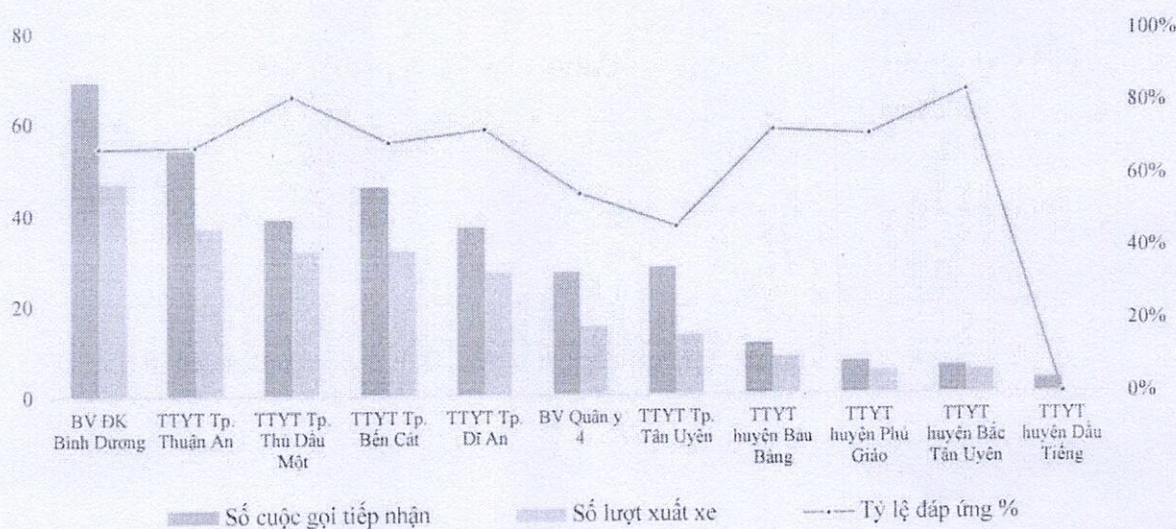
¹ Khu vực 1: TP. Hồ Chí Minh cũ, khu vực 2: Bình Dương cũ, khu vực 3: Bà Rịa Vũng Tàu cũ

❖ Tỷ lệ xuất xe/số cuộc gọi điều phối



Biểu đồ 6. Tỷ lệ đáp ứng điều phối của các trạm cấp cứu vệ tinh 115 tháng 07/2025

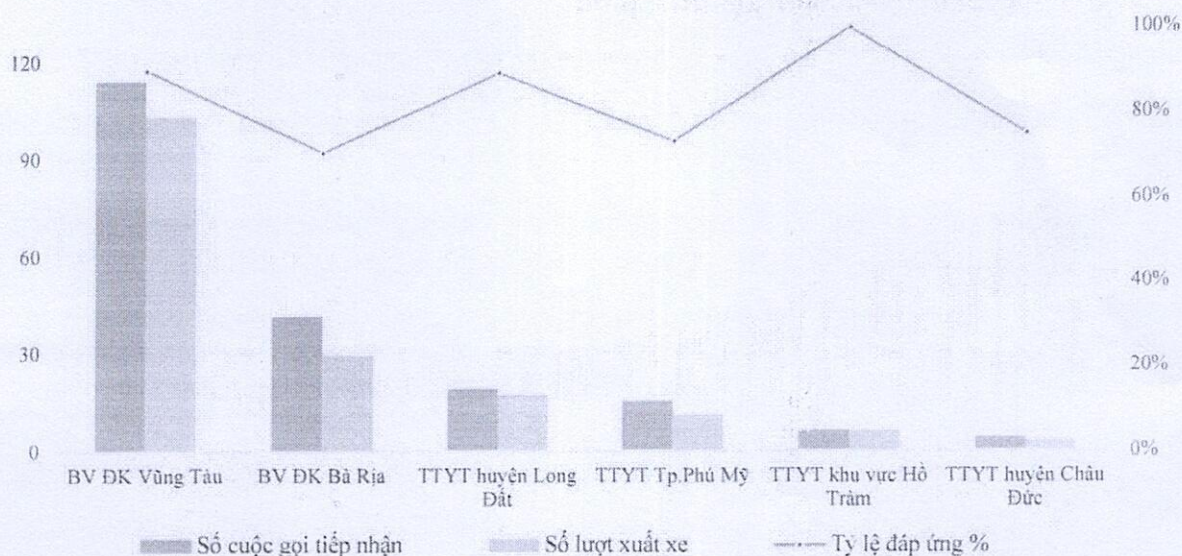
Theo Biểu đồ 6, số lượt xuất xe của các trạm cấp cứu vệ tinh 115 phân bố không đồng đều giữa các trạm vệ tinh. Ở khu vực 1¹, trong số 7 trạm có lượt xuất xe cao nhất, các đơn vị đạt tỷ lệ đáp ứng điều phối nổi bật gồm BV Gia An 115 (97%), BVĐK Bình Tân (86%), BVĐK Trung Mỹ Tây (86%) và BVĐK Sài Gòn (77%).



Biểu đồ 7. Tỷ lệ đáp ứng điều phối của các cơ sở y tế tại khu vực 2 tháng 07/2025

Tại khu vực 2¹, có tổng cộng 4 đơn vị có tỷ lệ đáp ứng điều phối cao là: TTYT huyện Bắc Tân Uyên (83%), TTYT Tp. Thủ Dầu Một (82%), TTYT Tp. Dĩ An và TTYT Tp. huyện Bàu Bàng có cùng tỷ lệ điều phối (73%).

¹ Khu vực 1: TP. Hồ Chí Minh cũ, khu vực 2: Bình Dương cũ, khu vực 3: Bà Rịa Vũng Tàu cũ

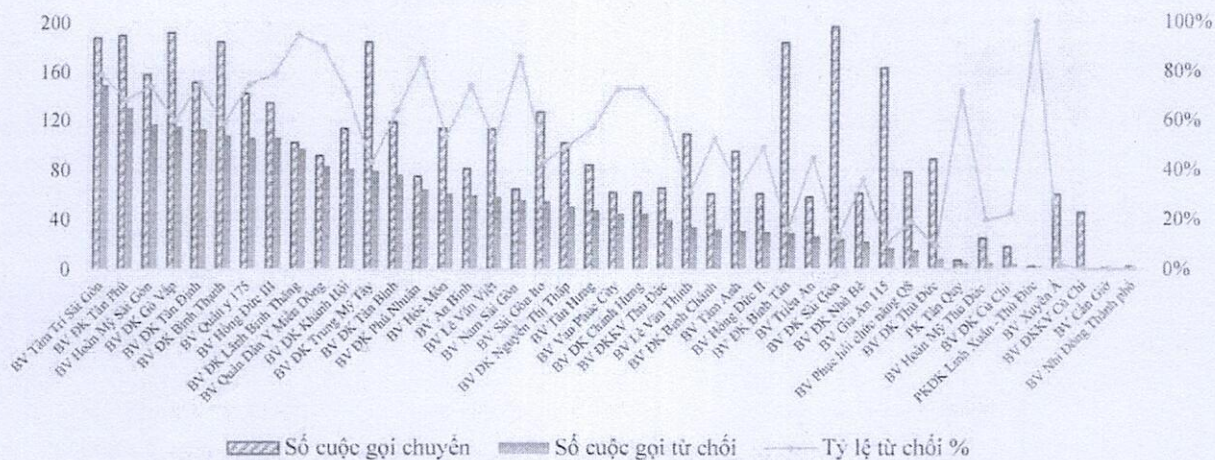


Biểu đồ 8. Tỷ lệ đáp ứng điều phối của các cơ sở y tế tại khu vực 3 tháng 07/2025

Tại khu vực 3¹, các đơn vị có tỷ lệ đáp ứng điều phối tuyệt đối như TTYT khu vực Hồ Tràm, TTYT Quân Dân Y Côn Đảo có số lượng điều phối khá thấp chỉ từ 3-6 trường hợp. Bệnh viện Đa khoa Vũng Tàu có số lượng điều phối cùng với tỷ lệ đáp ứng chiếm cao nhất với 90% trên số cuộc gọi chuyển cho đơn vị.

(Đính kèm Phụ lục 2)

2.5. Tỷ lệ từ chối xuất xe của các Trạm cấp cứu vệ tinh 115

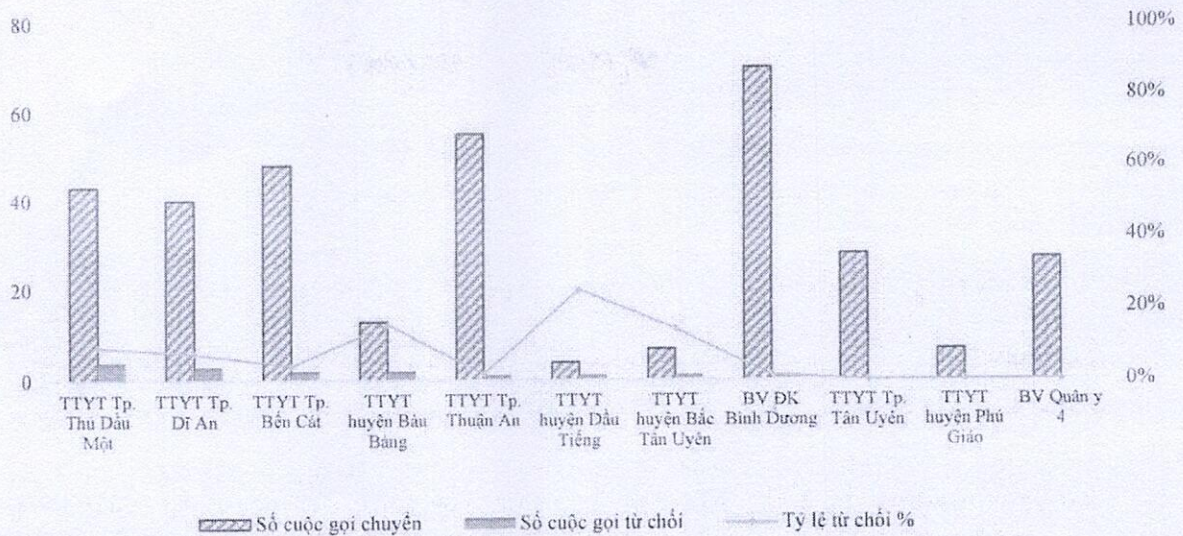


Biểu đồ 9. Tỷ lệ từ chối điều phối của các trạm cấp cứu vệ tinh 115 tháng 07/2025

Trạm vệ tinh có tỷ lệ từ chối xuất xe cao tại khu vực 1¹ là PKĐK Linh Xuân – Thủ Đức (100%), BVĐK Lãnh Binh Thăng (95%), BV Quân Dân Y Miền Đông (90%), BV Nam Sài Gòn (86%), BVĐK Phú Nhuận (85%).

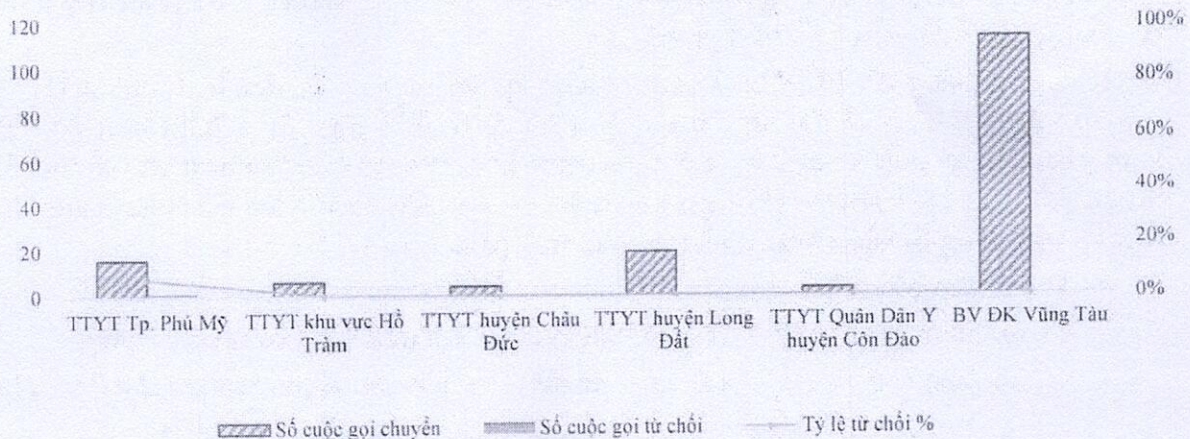
Các trạm vệ tinh có tỷ lệ từ chối trên 60% cuộc gọi chuyển đến chiếm 13/43 trạm vệ tinh tại khu vực 1 hiện đang hoạt động.

¹ Khu vực 1: TP. Hồ Chí Minh cũ, khu vực 2: Bình Dương cũ, khu vực 3: Bà Rịa Vũng Tàu cũ



Biểu đồ 10. Tỷ lệ từ chối điều phối của cơ sở y tế tại khu vực 2 tháng 07/2025

Nhìn chung khu vực 2¹, tỷ lệ từ chối điều phối không cao chỉ ghi nhận 3 cơ sở y tế là TTYT huyện Dầu Tiếng (25%), TTYT huyện Bắc Tân Uyên (14%), TTYT huyện Bàu Bàng (15%).



Biểu đồ 11. Tỷ lệ từ chối điều phối của cơ sở y tế tại khu vực 3 tháng 07/2025

Tại khu vực 3¹, chỉ ghi nhận Trung tâm Y tế thành phố Phú Mỹ có tỷ lệ từ chối điều phối từ Trung tâm Cấp cứu 115, tuy nhiên tỷ lệ này không cao (chiếm 6%).

(Đính kèm Phụ lục 2)

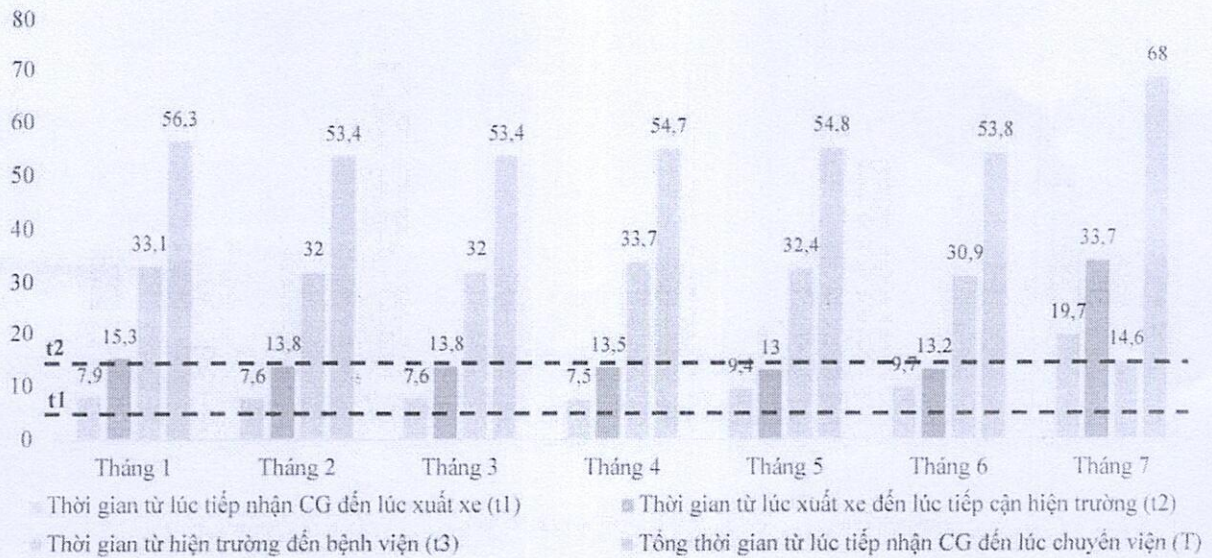
2.6. Một số chỉ số chất lượng liên quan đến cấp cứu ngoài bệnh viện

❖ Trung tâm cấp cứu 115

- Thời gian trung bình từ lúc tiếp nhận cuộc gọi đến xuất xe (t₁): 19,7 phút
- Thời gian trung bình từ lúc xuất xe đến lúc tiếp cận hiện trường (t₂): 33,7 phút
- Thời gian trung bình từ hiện trường đến bệnh viện (t₃): 14,6 phút
- Tổng thời gian trung bình từ lúc tiếp nhận cuộc gọi đến lúc chuyển viện vào BV

(T): 68 phút

¹ Khu vực 1: TP. Hồ Chí Minh cũ, khu vực 2: Bình Dương cũ, khu vực 3: Bà Rịa Vũng Tàu cũ



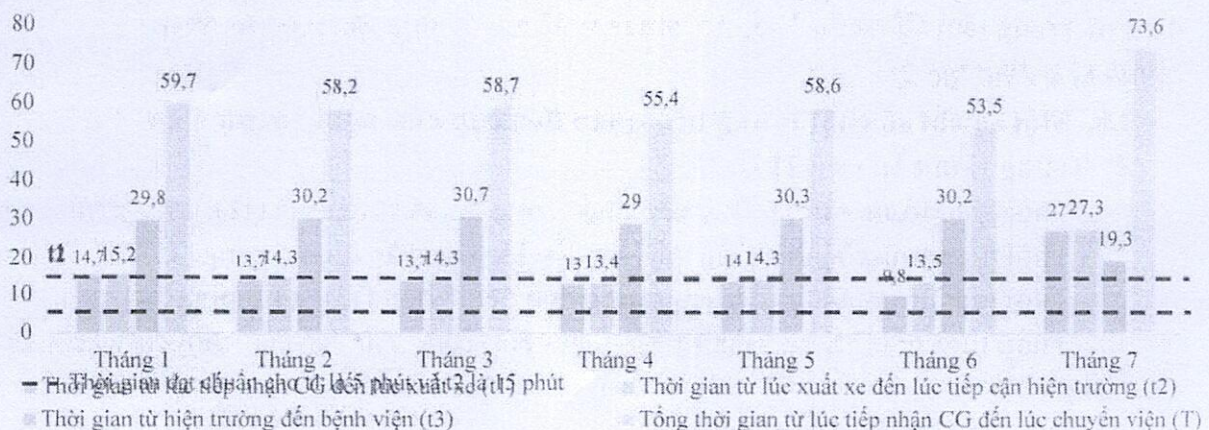
Biểu đồ 12. Thời gian của từng giai đoạn trong CCNBV của TTCC115 tháng 07/2025
 - Thời gian đạt chuẩn cho t1 là 5 phút và t2 là 15 phút

Tổng thời gian từ lúc tiếp nhận cuộc gọi đến lúc chuyển viện vào BV (T) trong tháng 07/2025 của TTCC115 trung bình khoảng 68 phút. Kết quả này cho thấy thời gian từ tiếp nhận cuộc gọi đến chuyển người bệnh vào bệnh viện trong tháng 7 có phần chậm hơn so với tháng 06/2025 (khoảng 14,2 phút).

Trong tháng 07/2025, thời gian từ lúc tiếp nhận cuộc gọi đến lúc xuất xe (t1) chậm hơn so với thời gian chuẩn cho một quy trình điều phối cấp cứu (chậm hơn 14,7 phút). Thời gian từ lúc xuất xe đến lúc tiếp cận được hiện trường (t2) lâu hơn so với thời lượng chuẩn (khoảng 18,7 phút). Thời gian từ hiện trường đến bệnh viện (t3) của tháng 7 giảm hơn so với tháng 6, vận chuyển nhanh hơn 16,3 phút.

❖ Trạm cấp cứu vệ tinh 115

- Thời gian trung bình từ lúc tiếp nhận cuộc gọi đến xuất xe (t1): 27 phút
- Thời gian trung bình từ lúc xuất xe đến lúc tiếp cận hiện trường (t2): 27,3 phút
- Thời gian trung bình từ hiện trường đến bệnh viện (t3): 19,3 phút
- Tổng thời gian trung bình từ lúc tiếp nhận cuộc gọi đến lúc chuyển viện vào BV (T): 73,6 phút



Biểu đồ 13. Thời gian của từng giai đoạn trong CCNBV của TVT tháng 07/2025

Tổng thời gian từ lúc tiếp nhận cuộc gọi đến lúc chuyển viện vào BV (T) trong tháng 07/2025 của TVT trung bình khoảng 73,6 phút. Kết quả này cho thấy thời gian từ tiếp nhận cuộc gọi đến chuyển người bệnh vào bệnh viện tháng 7 có phần chậm hơn so với tháng 06/2025 (khoảng 20,1 phút).

Trong tháng 07/2025, thời gian từ lúc tiếp nhận cuộc gọi đến lúc xuất xe (t1) chậm hơn so với thời gian chuẩn cho một quy trình điều phối cấp cứu (chậm hơn 22 phút). Thời gian từ lúc xuất xe đến lúc tiếp cận được hiện trường (t2) lâu hơn so với thời lượng chuẩn (khoảng 12,3 phút). Thời gian từ hiện trường đến bệnh viện (t3) của tháng 7 giảm so với tháng 6, vận chuyển nhanh hơn 10,9 phút.

3. Cơ cấu bệnh tật

3.1. Cơ cấu bệnh tật theo mã ICD

❖ Trung tâm cấp cứu 115

Bảng 1. Tỷ lệ 10 bệnh mắc hàng đầu của TTCC115 tháng 07/2025 tại khu vực 1, 2 và 3 (n=820)

STT	Tên bệnh	Số ca	Tỷ lệ
1	I64. Đột quỵ, không xác định do xuất huyết hay nhồi máu (tai biến mạch máu não)	56	6.8%
2	J96.0. Suy hô hấp cấp	53	6.5%
3	I46. Ngừng tim	35	4.3%
4	I10. Tăng huyết áp vô căn (nguyên phát)	33	4.0%
5	R56. Co giật, không phân loại nơi khác	22	2.7%
6	E16.2. Hạ đường máu không đặc hiệu	18	2.2%
7	H81.1. Chóng mặt kịch phát lành tính	17	2.1%
8	R50. Sốt không rõ nguyên nhân và khác	17	2.1%
9	S09. Tổn thương khác và không xác định ở đầu	17	2.1%
10	E16.1. Hạ đường máu khác	13	1.6%

- Trong tháng 07/2025, TTCC115 đã tiếp nhận các trường hợp cấp cứu như sau:
- Tỷ lệ 10 bệnh mắc hàng đầu dao động từ 1,59% đến 6,83%.
- “Đột quỵ, không xác định do xuất huyết hay nhồi máu (tai biến mạch máu não)” với 56 ca chiếm tỷ lệ là 6,8%, “Suy hô hấp cấp” với 53 ca chiếm tỷ lệ 6,5%.

- “Hạ đường máu khác” là bệnh tỷ lệ bệnh thấp 13 ca, chiếm 1,6%.

❖ **Trạm cấp cứu vệ tinh 115**

Bảng 2. Tỷ lệ 10 bệnh mắc hàng đầu của TVT115 tháng 07/2025 tại khu vực 1, 2 và 3 (n=1.152)

STT	Tên bệnh	Số ca	Tỷ lệ
1	I64. Đột quỵ, không xác định do xuất huyết hay nhồi máu (tai biến mạch máu não)	110	9.6%
2	J96.0. Suy hô hấp cấp	59	5.1%
3	I46. Ngừng tim	46	3.9%
4	S06. Tổn thương nội sọ	31	2.7%
5	E16.1. Hạ đường máu khác	27	2.3%
6	R99. Nguyên nhân tử vong không rõ ràng khác và không xác định	23	2.0%
7	I10. Tăng huyết áp vô căn (nguyên phát)	21	1.8%
8	S01. Vết thương hở ở đầu	21	1.8%
9	R56. Co giật, không phân loại nơi khác	20	1.7%
10	R40.2. Hôn mê, không đặc hiệu	19	1.7%

- Trong tháng 7/2025, trạm cấp cứu vệ tinh 115 đã tiếp nhận các trường hợp cấp cứu như sau:

- Tỷ lệ 10 bệnh mắc hàng đầu dao động từ 1,7% đến 9,6%.
- “Đột quỵ, không xác định do xuất huyết hay nhồi máu (tai biến mạch máu não)” với 110 ca chiếm tỷ lệ là 9,6%, sau đó là “Suy hô hấp cấp” với 59 ca chiếm 5,1%.
- “Hôn mê, không đặc hiệu” là bệnh có tỷ lệ thấp với 19 ca, chiếm 1,7%.

3.2. Cơ cấu bệnh tật theo lý do cuộc gọi

❖ **Trung tâm Cấp cứu 115**

Bảng 3. Cơ cấu bệnh tật của TTCC115 tháng 07/2025 tại khu vực 1, 2 và 3 (n=820)

STT	Lý do cuộc gọi	Tần số	Tỷ lệ
1	Khó thở	69	8.4%
2	Chóng mặt	66	8.0%

3	Lơ mơ	51	6.2%
4	Khác (tai nạn giao thông, buồn nôn,...)	634	77.3%

Cơ cấu bệnh tật cấp cứu ngoài bệnh viện theo lý do cuộc gọi của TTCC115 trong tháng 7 năm 2025 gồm khó thở (chiếm 8,4%), chóng mặt (8,0%) và lơ mơ (6,2%).

❖ Trạm cấp cứu vệ tinh 115

Bảng 4. Cơ cấu bệnh tật của TVT115 tháng 07/2025 tại khu vực 1, 2 và 3 (n=1.128)

STT	Lý do cuộc gọi	Tần số	Tỷ lệ
1	Khó thở	107	9.5%
2	Lơ mơ	102	9.0%
3	Co giật	57	5.1%
4	Khác (bất động, chóng mặt, chấn thương,...)	862	76.4%

Cơ cấu bệnh tật cấp cứu ngoài bệnh viện theo lý do cuộc gọi của TVT115 trong tháng 7 năm 2025 gồm khó thở (chiếm 9,5%), lơ mơ (chiếm 9.0%) và co giật (5,1%).

4. Báo cáo ca tâm thần

Trong tháng 7/2025, số liệu các trường hợp liên quan tâm thần được TTCC115 tiếp nhận, điều phối và xử trí cụ thể như sau:

- Tổng số cuộc gọi cấp cứu có liên quan đến cấp cứu tâm thần: 19 cuộc gọi.
- Số ca cấp cứu có liên quan đến vấn đề tâm thần: 9 ca do TTCC115 tiếp nhận và xử trí.
- Số trường hợp chuyển viện có liên quan vấn đề tâm thần: 7 trường hợp chuyển viện (6 trường hợp chuyển đến Bệnh viện Tâm thần Tp.HCM và 1 ca chuyển đến Bệnh viện Nguyễn Tri Phương).

5. Báo cáo sự cố

Trong tháng 07/2025, trung tâm không ghi nhận bất kì báo cáo sự cố từ trạm vệ tinh 115.

6. Hoạt động khác

- Trong tháng 07/2025, Trung tâm đã triển khai công tác thẩm định thành lập Trạm cấp cứu vệ tinh 115 tại 4 đơn vị y tế, gồm: Bệnh viện Đa khoa Bình Dương và Bệnh viện Quân y 4 (khu vực 2¹), Bệnh viện Đa khoa Vũng Tàu và Bệnh viện Bà Rịa (khu vực 3¹). Hoạt động thẩm định được thực hiện trong hai ngày 10/7/2025 và 11/7/2025.

- Trung tâm Cấp cứu 115 cùng với Mạng lưới Cấp cứu ngoài bệnh viện hỗ trợ công tác phục vụ cho 13 sự kiện chính trị và lễ hội, với tổng thời lượng phục vụ là 31 buổi. Tổng

¹ Khu vực 1: TP. Hồ Chí Minh cũ, khu vực 2: Bình Dương cũ, khu vực 3: Bà Rịa Vũng Tàu cũ

số xe cứu thương được huy động phục vụ trong công tác sự kiện là 27 xe. Trung tâm cấp cứu đã phối hợp cùng với các trạm vệ tinh 115 và các cơ sở y tế như: Bệnh viện Thủ Đức, Bệnh viện Đa khoa Bình Dương, Trung tâm Y tế Quân Dân Y Côn Đảo.

7. Thuận lợi, hạn chế và đề xuất và phương hướng hoạt động

a. Thuận lợi

- Được sự liên kết và phối hợp chặt chẽ với các đơn vị y tế tại khu vực 1¹, tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai công tác cấp cứu một cách kịp thời và hiệu quả.

- Mặc dù chưa triển khai trạm cấp cứu vệ tinh 115 tại khu vực 2 và khu vực 3, nhưng Trung tâm đã nhận được sự quan tâm và hỗ trợ tích cực từ các cơ sở y tế địa phương trong công tác cấp cứu ngoài bệnh viện.

b. Hạn chế

- Các trạm vệ tinh 115 gặp khó khăn trong việc tiếp nhận điều phối cấp cứu do thiếu nhân sự và phương tiện di chuyển.

- Vẫn còn tình trạng nhập thiếu thông tin trên phần mềm EOC nhưng không nhiều cải thiện hơn so với tháng trước.

c. Đề xuất

- Khuyến khích, nhắc nhở và hỗ trợ chỉ dẫn nhập liệu lên phần mềm EOC cho các trạm vệ tinh 115 tại khu vực 1, 2 và 3¹.

- Liên hệ và mở rộng mạng lưới trạm vệ tinh 115 tại khu vực 2 và 3¹ trong thời gian tới.

- Các trạm vệ tinh 115 phối hợp chặt chẽ, thông tin kịp thời cho Trung tâm Cấp cứu 115 về tình trạng tạm ngưng hoặc tái hoạt động, kèm thời gian chi tiết, để đảm bảo việc điều phối không bị gián đoạn.

Trên đây là Bản tin hoạt động Mạng lưới cấp cứu ngoài bệnh viện tháng 7 năm 2025.

Kính trình Ban Giám đốc Sở Y tế xem xét và chỉ đạo.

Trân trọng./. 

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc Sở Y tế;
 - PGS.TS.BS. Nguyễn Anh Dũng (Phó GD SYT);
 - Phòng Nghiệp Vụ Y – Sở Y tế Tp.HCM;
 - Các vệ tinh 115 thuộc ML CCNBV;
 - BGĐ Trung tâm;
 - Lưu: VT, KHTC (Huy2b)
- (VB giấy và VB điện tử)

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Duy Long

¹ Khu vực 1: TP. Hồ Chí Minh cũ, khu vực 2: Bình Dương cũ, khu vực 3: Bà Rịa Vũng Tàu cũ



Phụ lục 1

**THỐNG KÊ TRẠM CẤP CỨU VỆ TINH THỰC HIỆN
BỆNH ÁN CẤP CỨU NGOÀI BỆNH VIỆN THÁNG 07/2025**

(Đính kèm theo Bản tin số 924 /TTCC115 ngày 25 tháng 8 năm 2025
của Trung tâm Cấp cứu 115 Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Trạm Cấp cứu vệ tinh 115	Xuất xe có người bệnh	Số lượng bệnh án TVT làm trên phần mềm	Tỷ lệ làm bệnh án
1	Trạm BV An Bình	17	17	100%
2	Trạm BV ĐK Bình Chánh	24	22	91,7%
3	Trạm BV ĐK Bình Tân	124	123	99,2%
4	Trạm BV ĐK Bình Thạnh	58	58	100%
5	Trạm BV ĐK Chánh Hưng	16	16	100%
6	Trạm BV ĐK Củ Chi	10	7	70%
7	Trạm BV ĐK Gò Vấp	61	56	91,8%
8	Trạm BV ĐK khánh Hội	29	29	100%
9	Trạm BV ĐK Lãnh Binh Thăng	5	5	100%
10	Trạm BV ĐK Nguyễn Thị Thập	34	17	50%
11	Trạm BV ĐK Nhà Bè	23	23	100%
12	Trạm BV ĐK Phú Nhuận	9	7	77,8%
13	Trạm BV ĐK Tân Bình	35	31	88,6%
14	Trạm BV ĐK Tân Định	31	28	90,3%
15	Trạm BV ĐK Tân Phú	52	52	100%
16	Trạm BV ĐK Thủ Đức	51	48	94,1%
17	Trạm BV ĐK Trung Mỹ Tây	72	70	97,2%
18	Trạm BV ĐKKV Củ Chi	34	33	97,1%
19	Trạm BV ĐKKV Thủ Đức	13	13	100%
20	Trạm BV Gia An 115	126	119	94,4%
21	Trạm BV Hoàn Mỹ Sài Gòn	31	0	0%
22	Trạm BV Hoàn Mỹ Thủ Đức	16	16	100%
23	Trạm BV Hóc Môn	35	35	100%
24	Trạm BV Hồng Đức II	12	12	100%

STT	Trạm Cấp cứu vệ tinh 115	Xuất xe có người bệnh	Số lượng bệnh án TVT làm trên phần mềm	Tỷ lệ làm bệnh án
25	Trạm BV Hồng Đức III	22	22	100%
26	Trạm BV Lê Văn Thịnh	50	37	74%
27	Trạm BV Lê Văn Việt	37	36	97,3%
28	Trạm BV Nam Sài Gòn	8	4	50%
29	Trạm BV Nhi Đồng Thành phố	2	2	100%
30	Trạm BV Phục hồi chức năng và Điều trị bệnh Nghề nghiệp	43	41	95,3%
31	Trạm BV Quân Dân Y Miền Đông	5	0	0%
32	Trạm BV Quân y 175	29	0	0%
33	Trạm BV Sài Gòn ITO Phú Nhuận	68	65	95,6%
34	Trạm BV Tâm Anh	47	46	97,9%
35	Trạm BV Tâm Trí Sài Gòn	27	12	44,4%
36	Trạm BV Tân Hưng	27	18	66,7%
37	Trạm BV Triều An	25	25	100%
38	Trạm BV Ung Bướu CS2	48	47	97,9%
39	Trạm BV Vạn Phúc City	9	9	100%
40	Trạm BV Xuyên Á	30	25	83,3%
41	Trạm BVĐK Sài Gòn	124	115	92,7%
42	Trạm PK Linh Xuân	-	-	-
43	Trạm PK Tân Quy	-	-	-
44	Trạm TTYT Huyện Cần Giờ	29	29	100%
45	Trạm TTYT Quận 8	104	102	98,1%



Phụ lục 2

**THỐNG KÊ TRẠM CẤP CỨU VỆ TINH
XUẤT XE/ TỪ CHỐI CẤP CỨU NGOÀI BỆNH VIỆN THÁNG 07/2025**

(Đính kèm theo Bản tin số 924 /TTCC115 ngày 25 tháng 8 năm 2025
của Trung tâm Cấp cứu 115 Thành phố Hồ Chí Minh)

I. Thống kê trạm vệ tinh 115 xuất xe/từ chối cấp cứu ngoài bệnh viện khu vực 1

STT	Trạm Cấp cứu vệ tinh 115	Số cuộc gọi tổng đài 115 chuyên	Số liệu cuộc gọi tiếp nhận(%)	Số liệu cuộc gọi từ chối (%)	Số liệu lượt xuất xe (%)
	Số liệu (%)				
1	Trạm BV Bình Tân	183	154 (84,2%)	29 (16%)	132 (85,7%)
2	Trạm BV ĐKKV Củ Chi	46	46 (100%)	0	13 (28,3%)
3	Trạm BV ĐKKV Thủ Đức	66	26 (39,4%)	22 (36%)	15 (57,7%)
4	Trạm BV Gia An 115	163	146 (89,6%)	17 (10%)	141 (96,6%)
5	Trạm BV Hoàn Mỹ Sài Gòn	158	41 (25,9%)	117 (74%)	39 (95,1%)
6	Trạm BV Hoàn Mỹ Thủ Đức	25	20 (80%)	5 (20%)	19 (95%)
7	Trạm BV Hóc Môn	114	53 (46,5%)	61 (54%)	39 (73,6%)
8	Trạm BV Hồng Đức II	61	31 (50,8%)	30 (49%)	13 (41,9%)
9	Trạm BV Hồng Đức III	134	28 (20,9%)	106 (79%)	24 (85,7%)
10	Trạm BV Lê Văn Thịnh	109	75 (68,8%)	34 (31%)	61 (81,3%)
11	Trạm BV Lê Văn Việt	113	55 (48,7%)	58 (51%)	41 (74,5%)
12	Trạm BV Nam Sài Gòn	65	9 (13,8%)	56 (86%)	8 (88,9%)
13	Trạm BV Nhi Đồng Thành phố	2	2 (100%)	0	2 (100%)
14	Trạm BV Phục hồi chức năng và Điều trị bệnh Nghề nghiệp	78	63 (80,8%)	15 (19%)	48 (76,2%)
15	Trạm BV Quân Dân Y Miền Đông	92	9 (9,8%)	83 (90%)	7 (77,8%)

STT	Trạm Cấp cứu vệ tinh 115	Số cuộc gọi tổng đài 115 chuyên	Số liệu cuộc gọi tiếp nhận(%)	Số liệu cuộc gọi từ chối (%)	Số liệu lượt xuất xe (%)
	Số liệu (%)				
16	Trạm BV Quân y 175	142	36 (25,4%)	106 (75%)	30 (83,3%)
17	Trạm BV Sài Gòn ITO Phú Nhuận	127	72 (56,7%)	55 (43%)	71 (98,6%)
18	Trạm BV Tâm Anh	95	63 (66,3%)	31 (33%)	53 (84,1%)
19	Trạm BV Tâm Trí Sài Gòn	188	39 (20,7%)	149 (79%)	30 (76,9%)
20	Trạm BV Tân Hưng	84	36 (42,9%)	48 (57%)	29 (80,6%)
21	Trạm BV Tp. Thủ Đức	89	81 (91%)	8 (9%)	62 (76,5%)
22	Trạm BV Triều An	58	32 (55,2%)	26 (45%)	30 (93,8%)
23	Trạm BV Ung Bướu CS2	68	68 (100%)	0	61 (89,7%)
24	Trạm BV Vạn Phúc City	62	17 (27,4%)	45 (73%)	11 (64,7%)
25	Trạm BV Xuyên Á	60	59 (98,3%)	1 (2%)	34 (57,6%)
26	Trạm BVĐK An Bình	81	21 (25,9%)	60 (74%)	18 (85,7%)
27	Trạm BVĐK Bình Chánh	61	29 (47,5%)	32 (52%)	28 (96,6%)
28	Trạm BVĐK Bình Thạnh	184	76 (41,3%)	108 (59%)	70 (92,1%)
29	Trạm BVĐK Chánh Hưng	62	17 (27,4%)	45 (73%)	17 (100%)
30	Trạm BVĐK Củ Chi	18	14 (77,8%)	4 (22,2%)	10 (71,4%)
31	Trạm BVĐK Gò Vấp	192	77 (40,1%)	115 (60%)	66 (85,7%)
32	Trạm BVĐK Khánh Hội	114	33 (28,9%)	81 (71%)	30 (90,9%)
33	Trạm BVĐK Lãnh Binh Thăng	102	5 (4,9%)	97 (95%)	5 (100%)
34	Trạm BVĐK Nguyễn Thị Thập	102	51 (50%)	51 (50%)	39 (76,5%)

STT	Trạm Cấp cứu vệ tinh 115	Số cuộc gọi tổng đài 115 chuyển	Số liệu cuộc gọi tiếp nhận(%)	Số liệu cuộc gọi từ chối (%)	Số liệu lượt xuất xe (%)
	Số liệu (%)				
35	Trạm BVĐK Nhà Bè	61	39 (63,9%)	22 (36%)	24 (61,5%)
36	Trạm BVĐK Phú Nhuận	75	11 (14,7%)	64 (85%)	11 (100%)
37	Trạm BVĐK Sài Gòn	196	172 (87,8%)	24 (12%)	132 (76,7%)
38	Trạm BVĐK Tân Bình	119	43 (36,1%)	76 (64%)	37 (86,0%)
39	Trạm BVĐK Tân Định	151	38 (25,2%)	113 (75%)	34 (89,5%)
40	Trạm BVĐK Tân Phú	190	60 (31,6%)	130 (68%)	55 (91,7%)
41	Trạm BVĐK Trung Mỹ Tây	184	105 (57,1%)	79 (43%)	90 (85,7%)
42	Trạm PK Linh Xuân	2	0	2 (100%)	0
43	Trạm PK Tân Quy	7	2 (28,6%)	5 (71%)	1 (50%)
44	Trạm TTYT Huyện Cần Giờ	32	32 (100%)	0	31 (96,9%)
45	Trạm TTYT Quận 8	128	128 (100%)	0	123 (96,1%)

II. Thống kê cơ sở y tế xuất xe/từ chối cấp cứu ngoài bệnh viện tại khu vực 2

STT	Trạm Cấp cứu vệ tinh 115	Số cuộc gọi tổng đài 115 chuyển	Số liệu cuộc gọi tiếp nhận(%)	Số liệu cuộc gọi từ chối (%)	Số liệu lượt xuất xe (%)
	Số liệu (%)				
1	Trạm BVĐK Bình Dương	70	69 (98,6%)	1 (1,4%)	47 (68,1%)
2	Trạm BV Quân y 4	27	27 (100%)	0	15 (55,6%)
3	Trạm TTYT Tp. Thuận An	55	54 (98,1%)	1 (1,8%)	37 (68,5%)
4	Trạm TTYT Tp. Thủ Dầu Một	43	39 (90,7%)	4 (9,3%)	32 (82,1%)
5	Trạm TTYT Tp. Bến Cát	48	46 (95,8%)	2 (4,2%)	32 (69,6%)
6	Trạm TTYT Tp. Dĩ An	40	37 (92,5%)	3 (7,5%)	27 (73%)

STT	Trạm Cấp cứu vệ tinh 115	Số cuộc gọi tổng đài 115 chuyển	Số liệu cuộc gọi tiếp nhận(%)	Số liệu cuộc gọi từ chối (%)	Số liệu lượt xuất xe (%)
	Số liệu (%)				
7	Trạm TTYT Tp. Tân Uyên	28	28 (100%)	0	13 (46,4%)
8	Trạm TTYT huyện Bàu Bàng	13	11 (84,6%)	2 (15,4%)	8 (72,7%)
9	Trạm TTYT huyện Phú Giáo	7	7 (100%)	0	5 (71,4%)
10	Trạm TTYT huyện Bắc Tân Uyên	7	6 (85,7%)	1 (14,3%)	5 (83,3%)
11	Trạm TTYT huyện Dầu Tiếng	4	3 (75%)	1 (25%)	0

III. Thống kê cơ sở y tế xuất xe/từ chối cấp cứu ngoài bệnh viện tại khu vực 2

STT	Trạm Cấp cứu vệ tinh 115	Số cuộc gọi tổng đài 115 chuyển	Số liệu cuộc gọi tiếp nhận(%)	Số liệu cuộc gọi từ chối (%)	Số liệu lượt xuất xe (%)
	Số liệu (%)				
1	Trạm BVĐK Vũng Tàu	114	114 (100%)	0	103 (90,4%)
2	Trạm BVĐK Bà Rịa	41	41 (100%)	0	29 (70,7%)
3	Trạm TTYT Tp. Phú Mỹ	16	15 (93,7%)	1 (6,3%)	11 (73,3%)
4	Trạm TTYT khu vực Hồ Tràm	6	6 (100%)	0	6 (100%)
5	Trạm TTYT Quân Dân Y huyện Côn Đảo	3	3 (100%)	0	3 (100%)
6	Trạm TTYT huyện Long Đất	19	19 (100%)	0	17 (89,5%)
7	Trạm TTYT huyện Châu Đức	4	4 (100%)	0	3 (75%)



Phụ lục 3

**THỐNG KÊ SỐ TRƯỞNG HỢP CẤP CỨU THEO PHƯỜNG/ XÃ
THÁNG 07/2025**

(Đính kèm theo Bản tin số 924 /TTCC115 ngày 25 tháng 8 năm 2025
của Trung tâm Cấp cứu 115 Thành phố Hồ Chí Minh)

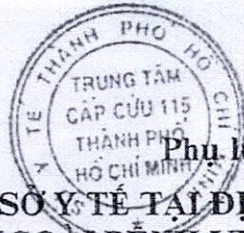
STT	Khu vực	Danh sách phường	TTCC115	TVT
1	Khu vực 1	phường An Đông	15	2
2		phường An Hội Đông	3	18
3		phường An Hội Tây	9	20
4		phường An Khánh	10	36
5		phường An Lạc	2	43
6		phường An Nhơn	1	17
7		phường An Phú Đông	1	20
8		phường Bàn Cờ	17	12
9		phường Bảy Hiền	24	18
10		phường Bến Thành	8	25
11		phường Bình Đông	39	5
12		phường Bình Hưng Hoà	6	35
13		phường Bình Lợi Trung	-	20
14		phường Bình Phú	10	11
15		phường Bình Quới	4	11
16		phường Bình Tân	2	33
17		phường Bình Tây	15	4
18		phường Bình Thạnh	7	31
19		phường Bình Thới	22	3
20		phường Bình Tiên	22	5
21		phường Bình Trị Đông	2	40
22		phường Bình Trưng	4	6
23		phường Cát Lái	1	8
24		phường Cầu Kiệu	4	14
25		phường Cầu Ông Lãnh	11	23
26		phường Chánh Hưng	22	35
27		phường Chợ Lớn	33	3
28		phường Chợ Quán	12	5
29		phường Diên Hồng	36	-
30		phường Đông Hưng Thuận	8	23
31		phường Đức Nhuận	3	15
32		phường Gia Định	6	18
33		phường Gò Vấp	2	24

34	phường Hạnh Thông	2	18
35	phường Hiệp Bình	-	36
36	phường Hoà Bình	24	0
37	phường Hoà Hưng	53	2
38	phường Khánh Hội	2	24
39	phường Linh Xuân	3	19
40	phường Long Bình	18	3
41	phường Long Phước	2	5
42	phường Long Trường	4	10
43	phường Minh Phụng	26	-
44	phường Nhiêu Lộc	32	15
45	phường Phú Định	33	16
46	phường Phú Lâm	3	17
47	phường Phú Nhuận	6	16
48	phường Phú Thạnh	27	15
49	phường Phú Thọ	29	1
50	phường Phú Thọ Hoà	27	24
51	phường Phú Thuận	3	7
52	phường Phước Long	8	25
53	phường Sài Gòn	13	37
54	phường Tam Bình	2	20
55	phường Tân Bình	21	23
56	phường Tân Định	-	6
57	phường Tân Hoà	31	-
58	phường Tân Hưng	3	30
59	phường Tân Mỹ	2	4
60	phường Tân Phú	33	4
61	phường Tân Sơn	2	6
62	phường Tân Sơn Hoà	6	16
63	phường Tân Sơn Nhất	9	15
64	phường Tân Sơn Nhì	13	14
65	phường Tân Tạo	2	28
66	phường Tân Thới Hiệp	3	23
67	phường Tân Thuận	2	16
68	phường Tăng Nhơn Phú	12	31
69	phường Tây Thạnh	14	23
70	phường Thạnh Mỹ Tây	8	37
71	phường Thới An	-	17
72	phường Thông Tây Hội	3	20

73		phường Thủ Đức	3	22
74		phường Trung Mỹ Tây	5	22
75		phường Vĩnh Hội	2	19
76		phường Vườn Lài	46	-
77		phường Xóm Chiếu	4	11
78		phường Xuân Hoà	19	16
79		xã An Nhơn Tây	-	8
80		xã An Thới Đông	5	-
81		xã Bà Điểm	1	31
82		xã Bình Chánh	5	13
83		xã Bình Hưng	36	15
84		xã Bình Khánh	7	1
85		xã Bình Lợi	-	8
86		xã Bình Mỹ	-	13
87		xã Cần Giờ	16	-
88		xã Củ Chi	0	27
89		xã Đông Thạnh	2	22
90		xã Hiệp Phước	1	4
91		xã Hóc Môn	1	20
92		xã Hưng Long	2	4
93		xã Nhà Bè	3	28
94		xã Nhuận Đức	-	8
95		xã Phú Hoà Đông	-	10
96		xã Tân An Hội	-	19
97		xã Tân Nhựt	2	30
98		xã Tân Vĩnh Lộc	2	12
99		xã Thái Mỹ	-	5
100		xã Thạnh An	-	-
101		xã Vĩnh Lộc	1	12
102		xã Xuân Thới Sơn	1	16
103	Khu vực 2	phường An Phú	-	2
104		phường Bến Cát	-	-
105		phường Bình Cơ	-	-
106		phường Bình Dương	1	14
107		phường Bình Hoà	-	-
108		phường Chánh Hiệp	-	5
109		phường Chánh Phú Hoà	-	-
110		phường Dĩ An	1	7
111		phường Đông Hoà	5	2

112		phường Hoà Lợi	-	-
113		phường Lái Thiêu	-	-
114		phường Long Nguyên	-	-
115		phường Phú An	-	3
116		phường Phú Lợi	-	18
117		phường Tân Đông Hiệp	-	-
118		phường Tân Hiệp	-	1
119		phường Tân Khánh	-	4
120		phường Tân Uyên	-	3
121		phường Tây Nam	-	-
122		phường Thới Hoà	-	2
123		phường Thủ Dầu Một	-	22
124		phường Thuận An	-	1
125		phường Thuận Giao	-	1
126		phường Vĩnh Tân	-	-
127		xã An Long	-	-
128		xã Bắc Tân Uyên	-	3
129		xã Bàu Bàng	-	-
130		xã Dầu Tiếng	-	-
131		xã Long Hoà	1	-
132		xã Minh Thạnh	-	-
133		xã Phú Giáo	-	-
134		xã Phước Hoà	-	-
135		xã Phước Thành	-	-
136		xã Thanh An	1	-
137		xã Thường Tân	-	-
138		xã Trừ Văn Thố	-	-
139		Đặc khu Côn Đảo	-	-
140		phường Bà Rịa	-	-
141		phường Long Hương	-	-
142		phường Phú Mỹ	-	7
143		phường Phước Thắng	-	-
144		phường Rạch Dừa	-	4
145		phường Tam Long	-	-
146		phường Tam Thắng	1	2
147		phường Tân Hải	-	3
148		phường Tân Phước	-	1
149		phường Tân Thành	-	-
150	Khu vực 3	phường Vũng Tàu	-	4

151		xã Bàu Lâm	-	-
152		xã Bình Châu	-	-
153		xã Bình Giã	-	-
154		xã Châu Đức	-	-
155		xã Châu Pha	-	-
156		xã Đất Đỏ	-	-
157		xã Hồ Tràm	-	-
158		xã Hoà Hiệp	-	-
159		xã Hoà Hội	-	-
160		xã Kim Long	-	-
161		xã Long Điền	-	-
162		xã Long Hải	-	-
163		xã Long Sơn	-	-
164		xã Ngãi Giao	-	-
165		xã Nghĩa Thành	-	-
166		xã Phước Hải	-	-
167		xã Xuân Sơn	-	-
168		xã Xuyên Mộc	-	-



Phụ lục 4

**DANH SÁCH CÁC CƠ SỞ Y TẾ TẠI ĐỊA PHƯƠNG HỖ TRỢ VẬN CHUYỂN
CẤP CỨU NGOÀI BỆNH VIỆN TẠI KHU VỰC 2 VÀ 3**

(Đính kèm theo Bản tin số 924 /TTCC115 ngày 25 tháng 8 năm 2025
của Trung tâm Cấp cứu 115 Thành phố Hồ Chí Minh)

Khu vực	Số cơ sở tham gia	Danh sách cơ sở y tế
Khu vực 2	1	Bệnh viện Đa khoa Bình Dương
	2	Bệnh viện Quân y 4
	3	Trung tâm Y tế Tp. Thuận An
	4	Trung tâm Y tế Tp. Thủ Dầu Một
	5	Trung tâm Y tế Tp. Bến Cát
	6	Trung tâm Y tế Tp. Dĩ An
	7	Trung tâm Y tế Tp. Tân Uyên
	8	Trung tâm Y tế huyện Bàu Bàng
	9	Trung tâm Y tế huyện Phú Giáo
	10	Trung tâm Y tế huyện Bắc Tân Uyên
	11	Trung tâm Y tế huyện Dầu Tiếng
Khu vực 3	1	Bệnh viện Đa khoa Vũng Tàu
	2	Bệnh viện Đa khoa Bà Rịa
	3	Trung tâm Y tế Tp. Phú Mỹ
	4	Trung tâm Y tế khu vực Hồ Tràm
	5	Trung tâm Y tế Quân Dân Y huyện Côn Đảo
	6	Trung tâm Y tế huyện Long Đất
	7	Trung tâm Y tế huyện Châu Đức